

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày: 30 - 5 - 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Cường; ông PhA Đình Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Trương Ngọc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27, 28, 29 và 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/HSST-QĐ ngày 28/4/2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thiện Đ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 03/8/1968; Nơi sinh: huyện G, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 03/12; Họ và tên cha: Nguyễn Thiện M (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1932; Vợ: Lê Thị L, sinh năm: 1978; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 29/01/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện V (nay là Phân trại tạm giam khu vực V - Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa); có mặt.

2. Nguyễn Thiện T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 24/9/2001; Nơi sinh: huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Nguyễn Thiện Đ, sinh năm: 1968; Họ và tên mẹ: Lê Thị L, sinh năm: 1978; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa từ ngày 29/01/2024 đến nay; có mặt.

3. Lê Thị L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 04/7/1978; Nơi sinh: huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 03/12; Họ và tên cha: Lê Thanh H, sinh năm: 1950; Họ và tên mẹ: Dương Thị L, sinh năm: 1948; Chồng: Nguyễn Thiện Đ, sinh năm: 1968; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp

dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa từ ngày 23/4/2024 đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Thị Thùy L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 21/01/1999; Nơi sinh: huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Nguyễn Thiện Đ, sinh năm: 1968; Họ và tên mẹ: Lê Thị L, sinh năm: 1978; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa từ ngày 23/4/2024 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân xã Đ

Địa chỉ trụ sở: Thôn Suối S, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Ông Võ Đình P, sinh năm 1979

Địa chỉ nơi công tác: Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa (Số 2, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa); có đơn xin vắng mặt.

3. Ông Đỗ Đ L, sinh năm 1990

Địa chỉ nơi công tác: Công an xã Đ, huyện V (Thôn Suối S, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa); vắng mặt.

4. Ông Tạ Quang H, sinh năm 1993

Địa chỉ nơi công tác: Công an xã Đ, huyện V (Thôn Suối S, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa); có đơn xin vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thúy A, sinh năm 2003

Địa chỉ cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 2003

Địa chỉ cư trú: Tổ 7, thôn C, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

2. Ông Nguyễn Đăng H, sinh năm 1987

Địa chỉ nơi công tác: Công an xã Đ, huyện V (Thôn Suối S, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa).

3. Bà Trần Thúy O, sinh năm 1983

Địa chỉ nơi công tác: Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa (Số 2, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa).

4. Ông Nguyễn Nhật T

Địa chỉ nơi công tác: UBND xã Đ, huyện V (Thôn Suối S, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa).

Tất cả đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ số 81/2023/QĐ-TĐTC ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất; tranh chấp về thừa kế tài sản; chia tài sản chung và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn ông Nguyễn Thiện H và bị đơn Nguyễn Thiện Đ và Lê Thị L theo Thông báo thụ lý vụ

án số 28/2023/TLVA-TA ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa; Giấy mời số 01/2024/TA-GM ngày 02/01/2024 về việc cử cán bộ Ủy ban nhân dân xã Đ chứng kiến buổi xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Công văn số 224/CV-TA ngày 17/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc cử cán 03 (ba) đồng chí Đỗ Đ L, Tạ Quang H và Nguyễn Đăng H (là Công an xã Đ) để đảm bảo trật tự, cho buổi xem xét, thẩm định, đo vẽ các thửa đất đAg trAh chấp tại thôn C và thôn Suối S, xã Đ, huyện Khánh vào lúc 09 giờ ngày 19/01/2024. Khoảng 09 giờ ngày 19/01/2024, ông Võ Đình P và bà Trần Thúy O (là Thẩm phán và Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa được phân công giải quyết vụ án trên theo Quyết định số 28/2023/QĐ-PC ngày 16/3/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa), phối hợp cùng Đ diện Ủy ban nhân dân xã Đ, Công an xã Đ và một số người liên quan đến thửa đất có căn nhà do Nguyễn Thiện Đ và Lê Thị L đAg quản lý, sử dụng tại thôn C, xã Đ để xem xét, thẩm định tại chỗ và đo vẽ nhưng chỉ có Nguyễn Thị Thùy L và Nguyễn Thúy A (là con của Nguyễn Thiện Đ và Lê Thị L) ở nhà. Khi biết có đoàn công tác của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đến làm việc, Nguyễn Thúy A đã gọi điện thoại thông báo cho cha mẹ biết, Nguyễn Thị Thùy L gọi điện thoại thông báo cho em trai là Nguyễn Thiện T biết sự việc, sau đó L và A dùng điện thoại di động của mình quay lại sự việc. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thiện Đ và Lê Thị L về đến nhà. Tuy nhiên, Đ và L không phối hợp làm việc với đoàn công tác mà dùng lời nói xúc phạm, đe dọa và đuổi đoàn công tác nên đoàn công tác đã rời khỏi vị trí thửa đất có căn nhà, đi đến vị trí thửa đất thứ 2 và thửa đất thứ 3 (thuộc thôn Suối S và thôn C, xã Đ) tiếp tục làm việc. Khi đoàn công tác đến thửa đất thứ 3 thuộc thôn C, xã Đ làm việc, Nguyễn Thiện T cũng đến. Tại đây, T đã dùng lời nói xúc phạm thẩm phán P. Khi Nguyễn Thiện Đ, Lê Thị L, Nguyễn Thị Thùy L và Nguyễn Thúy A tới nơi, Nguyễn Thiện Đ, Lê Thị L và Nguyễn Thiện T tiếp tục dùng lời nói xúc phạm, đe dọa và đuổi không cho đoàn công tác làm việc; Nguyễn Thị Thùy L và Nguyễn Thúy A tiếp tục dùng điện thoại di động quay lại. Dù đã được ông L (là cán bộ Công an xã Đ) ngăn cản, giải thích nhưng Đ, L và T không dừng lại. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi đoàn công tác đã hoàn thành công việc, về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ để xác nhận kết quả, Nguyễn Thiện Đ, Lê Thị L, Nguyễn Thiện T, Nguyễn Thị Thùy L và Nguyễn Thúy A đã đi theo đoàn công tác về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ. Khi đoàn công tác vào trụ sở để làm việc, gia đình Nguyễn Thiện Đ cũng vào trong trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Tại đây, Nguyễn Thiện Đ, Lê Thị L và Nguyễn Thiện T không phối hợp làm việc mà liên tục có hành vi to tiếng, la hét, lăng mạ, xúc phạm, đe dọa thẩm phán P. Dù được ông L và ông H (cán bộ công an xã Đ) khuyên nhủ, ngăn cản nhiều lần nhưng Đ, L và T không dừng lại. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đoàn công tác xác nhận xong kết quả làm việc, mọi người ra về. Tuy nhiên, khi thẩm phán P ra cổng trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ lên xe ô tô để ra về thì bị Nguyễn Thiện Đ, Lê Thị L, Nguyễn Thiện T và Nguyễn Thị Thùy L tiếp tục to tiếng la hét, chửi bới, lăng mạ ông P, đồng thời ngăn cản không cho ông P ra khỏi cổng mà yêu cầu ông P phải cung cấp biên bản làm việc cho gia đình, quá trình ngăn cản không cho thẩm phán P ra xe ô tô, Lê Thị L đã kéo cổng Ủy ban nhân dân xã Đ không cho thẩm phán P ra khỏi cổng. Mặc dù, ông L và ông H nhiều lần yêu cầu ông Đ và người nhà dừng lại, không tiếp tục gây rối, mở đường để ông P ra về nhưng không ai chấp hành. Khi ông L và ông H

áp tải thẩm phán P ra ngoài cổng trụ sở Ủy ban nhân dân xã thì Lê Thị L, Nguyễn Thị Thùy L tiếp tục to tiếng la hét, chửi bới, lăng mạ thẩm phán P đồng thời lôi kéo không cho ông P tiếp cận để lên xe ô tô. Quá trình ngăn cản không cho thẩm phán P ra về, Nguyễn Thiện T đã có hành vi dùng tay phải kẹp cổ ông P, tay trái kẹp cổ ông L làm đứt nút áo ngực bên phải và rơi bằng tên của ông L. Khi ông L thoát ra khỏi tay của T thì tiếp tục bị Nguyễn Thiện Đ dùng hai tay mình khóa hai tay ông L ra sau giữ lại. Đến khi ông L vùng thoát được tay Nguyễn Thiện Đ, lấy công cụ hỗ trợ (bình xịt hơi cay) từ ông H, xịt giải vây mới giải tán được gia đình Nguyễn Thiện Đ. Quá trình này, Nguyễn Thúy A tiếp tục dùng điện thoại di động để quay lại sự việc.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, Nguyễn Thiện Đ, Nguyễn Thiện T, Lê Thị L và Nguyễn Thị Thùy L đã khai nhận T bộ hành vi của mình.

Cáo trạng số 12/CT-VKSKV ngày 20/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Thiện Đ và Nguyễn Thiện T về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thiện Đ, Nguyễn Thiện T, Lê Thị L và Nguyễn Thị Thùy L về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện V vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thiện Đ, Nguyễn Thiện T, Lê Thị L và Nguyễn Thị Thùy L. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thiện Đ, Nguyễn Thiện T, Lê Thị L và bị cáo Nguyễn Thị Thùy L phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”; bị cáo Nguyễn Thiện Đ và bị cáo Nguyễn Thiện T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 318; khoản 1 Điều 330; điểm i khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự đối bị cáo Nguyễn Thiện Đ và Nguyễn Thiện T; áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thiện T. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thiện Đ từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, tổng hợp hình phạt chung của hai tội trên từ 03 năm 03 tháng đến 04 năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 29/01/2024). Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thiện T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, tổng hợp hình phạt chung của hai tội trên từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đối với bị cáo Lê Thị L và Nguyễn Thị Thùy L. Xử phạt: Bị cáo Lê Thị L từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy L từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Về vật chứng vụ án: 01 (một) bằng tên công nhân dân ghi tên “ĐỖ Đ L” số “378-503”; 01 (một) chiếc nút áo bằng kim loại màu vàng, mặt ngoài cúc áo có hình ngôi sao, mặt trong có 01 khoen sổ chỉ, trong khoen

có một sợi chỉ màu xAh có dạng tua, sơ; 01 (một) áo Cảnh sát nhân dân ngắn tay xuân hè màu xAh (đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Đỗ Đ L); 01 (một) mũ vải dạng lưỡi trai, màu đỏ (đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Võ Đình P); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại OPPO F11 mặt trước màu đen, mặt lưng đen ánh sáng phản xạ màu xAh (đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Nguyễn Thị Thùy L); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE loại IPHONE 14 PRO MAX màu trắng bạc (đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Nguyễn Thúy A) nên đề nghị không xem xét; đối với 01 (một) chiếc nút áo bằng nhựa màu trắng đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Thiện T, Lê Thị L và Nguyễn Thị Thùy L tại phiên tòa thừa nhận hành vi phạm tội theo như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố; các bị L, T và L đều xác nhận hành vi của các bị cáo là sai và việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện V về tội dAh đối với các bị cáo là đúng, không có oA sai. Bị cáo Nguyễn Thiện T, Lê Thị L và Nguyễn Thị Thùy L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Nguyễn Thiện T và Lê Thị L xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thiện Đ.

Bị cáo Nguyễn Thiện Đ tại phiên tòa trình bày không đồng ý với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã nêu; những hành vi, sự việc xảy ra vào ngày 19/01/2024 của bị cáo là do xuất phát từ việc bị cáo đấu tranh, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của thẩm phán Võ Đình P và thư ký Trần Thuý O đã lợi dụng, cố ý làm trái quy định của pháp luật khi thụ lý vụ án dân sự không có chứng cứ. Do đó, bị cáo không phạm tội như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA (gồm Đ diện hợp pháp của Ủy bA nhân dân xã Đ, ông Võ Đình P, ông Đỗ Đ L và ông Tạ QuAg H) và những người làm chứng tuy nhiên đã có lời khai ở hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không ảnh hưởng đến việc xét xử, giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA điều tra Công A huyện V, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Nguyễn Thiện Đ có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và đã có Quyết định giải quyết khiếu nại của Viện kiểm sát nhân dân huyện V theo đúng quy định pháp luật.

[3]. Về căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án, các đoạn quay video từ điện thoại đã thu giữ (do Nguyễn Thị Thùy L và Nguyễn Thúy A giao nộp tại cơ quA Công A)

và lời khai của các bị cáo Nguyễn Thiện T, Lê Thị L, Nguyễn Thị Thùy L tại phiên tòa, các bị cáo đều xác nhận: Vào ngày 19/01/2024, khi ông Võ Đình P và bà Trần Thúy O (là Thẩm phán và Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa) phối hợp cùng với đại diện Ủy ban nhân dân xã Đ, Công an xã Đ và một số người liên quan đến thửa đất đang tranh chấp do Nguyễn Thiện Đ và Lê Thị L đang quản lý, sử dụng tại thôn C và thôn Suối S, xã Đ, về tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ để xác nhận kết quả làm việc, có việc Nguyễn Thiện Đ, Lê Thị L, Nguyễn Thiện T, Nguyễn Thị Thùy L, có hành vi la hét, lăng mạ, sỉ nhục, đe dọa thẩm phán P gây mất A ninh, trật tự, ảnh hưởng đến hoạt động, nơi làm việc của Ủy ban nhân dân xã Đ trong thời gian khoảng hơn 30 phút. Cũng tại Ủy ban nhân dân xã Đ, khi thẩm phán P ra về, sau khi đã xác nhận xong biên bản làm việc thì bị Nguyễn Thiện Đ, Lê Thị L, Nguyễn Thiện T và Nguyễn Thị Thùy L ngăn cản, Lê Thị L có hành vi kéo cổng không cho thẩm phán P rời khỏi trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ. Nên khi đó ông Đỗ Đ L và ông Tạ Quang H (là Công A xã Đ) phải áp tải đưa thẩm phán P ra khỏi cổng trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ thì Nguyễn Thiện T dùng tay phải kẹp cổ ông P, tay trái kẹp cổ ông L làm đứt cúc áo ngực bên phải và rơi bảng tên của ông L. Khi ông L thoát ra được thì tiếp tục bị Nguyễn Thiện Đ khóa hai tay ra phía sau. Đến khi ông L thoát được và dùng bình xịt hơi cay giải tán đám đông, ông P mới lên xe ô tô ra về. Bị cáo Nguyễn Thiện Đ tại phiên tòa, không thừa nhận hành vi của bị cáo là phạm tội nhưng bị cáo cũng xác nhận có hành vi, sự việc mà bị cáo đã thực hiện như trên.

Hội đồng xét xử nhận thấy, các bị cáo Nguyễn Thiện Đ, Lê Thị L, Nguyễn Thiện T và Nguyễn Thị Thùy L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo buộc phải biết Ủy ban nhân dân xã Đ là nơi công cộng, trụ sở làm việc của cơ quan Nhà nước, không được phép tụ tập, làm náo loạn, gây mất trật tự, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Ủy ban nhân dân xã Đ. Tuy đã được ông Đỗ Đ L (là cán bộ Công A xã Đ) nhiều lần nhắc nhở, khuyên nhủ không gây mất trật tự tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ nhưng các bị cáo Đ, L, T và L không chấp hành, gây náo loạn tại trụ sở Ủy ban trong một khoảng thời gian dài, hành vi trên của các bị cáo đã cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự. Đối với hành vi của Nguyễn Thiện T và Nguyễn Thiện Đ, ngăn cản việc thi hành công vụ của ông Đỗ Đ L, khi ông L áp tải thẩm phán Võ Đình P lên xe ô tô ra về, qua việc bị cáo Nguyễn Thiện T dùng tay trái kẹp cổ ông L, bị cáo Nguyễn Thiện Đ dùng hai tay khóa hai tay ra đằng sau của ông L, hành vi trên của 02 bị cáo đã cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, xét nội dung truy tố tại Cáo trạng số 12/CT-VKSKV ngày 20/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa đối với các bị cáo Nguyễn Thiện Đ, Nguyễn Thiện T, Lê Thị L và Nguyễn Thị Thùy L là có căn cứ. Nên cần chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thiện Đ, Nguyễn Thiện T, Lê Thị L và bị cáo Nguyễn Thị Thùy L phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”; bị cáo Nguyễn Thiện Đ và bị cáo Nguyễn Thiện T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

[4]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thiện Đ, Nguyễn Thiện T, Lê Thị L và Nguyễn Thị Thuỳ L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an ninh xã hội; xâm phạm đến hoạt động quản lý của nhà nước, cụ thể đã xâm phạm, làm gián đoạn hoạt động bình thường của Ủy ban nhân dân xã Đ; về hành vi Nguyễn Thiện Đ và Nguyễn Thiện T dùng vũ lực đối với đồng chí Đỗ Đ L, đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của người đang thực hiện công vụ, khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến việc tuân thủ, chấp hành các quy định pháp luật của Nhà nước. Do vậy, cần xem xét mức phạt đối với các bị cáo thật nghiêm, tương xứng với mức độ, hành vi mà các bị cáo đã gây ra nhằm để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét đây là vụ án đồng phạm giản đơn, hành vi của các bị cáo chỉ mang tính chất bộc phát, các bị cáo tham gia với vai trò đều là người thực hành, không có sự bàn bạc, thoả thuận, phân công với nhau từ trước nên không xem xét là phạm tội có tổ chức.

- Về vai trò, tính chất và mức độ của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Thiện Đ: Bị cáo là người chủ động thực hiện hành vi phạm tội tích cực nhất, chính hành vi, thái độ của bị cáo đã lôi kéo, kích động những người thân trong gia đình bị cáo. Thể hiện qua sự chống đối, không chấp hành pháp luật, với mong muốn cản trở, gây khó khăn trong quá trình xử lý, thực hiện các hoạt động tố tụng của thẩm phán Võ Đình P, người được Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa phân công tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án dân sự theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Thiện H đối với bị cáo Nguyễn Thiện Đ và Lê Thị L, liên quan đến một số thửa đất mà bị cáo Đ và L hiện đang quản lý, sử dụng tại xã Đ. Trước ngày 19/01/2024, bị cáo Đ nhận được Thông báo của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa về thời gian, địa điểm đến những thửa đất tranh chấp để chứng kiến việc xem xét, thẩm định tại chỗ. Nhưng vào ngày 19/01/2024, bị cáo đã không phối hợp với đoàn công tác, tạo điều kiện cho đoàn công tác làm việc theo quy định pháp luật, mà bị cáo cùng vợ là Lê Thị L, các con Nguyễn Thiện T, Nguyễn Thị Thuỳ L chửi bới, xúc phạm thẩm phán P và các thành viên tham gia buổi thẩm định tại vị trí các thửa đất tranh chấp. Khi đoàn công tác Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đến Ủy ban nhân dân xã Đ để xác nhận hoàn thành xong nội dung biên bản làm việc, bị cáo liên tục la hét, chửi bới (với những lời lẽ thô tục, xúc phạm nhân phẩm, danh dự thẩm phán P), gây náo loạn, ồn ào tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, trong thời gian Ủy ban xã đang còn làm việc; mặc dù đã được ông L (là cán bộ công an xã Đ) nhiều lần nhắc nhở, khuyên nhủ nhưng bị cáo vẫn không chấp hành. Sau đó, bị cáo cùng L, T tiếp tục ngăn cản, không cho thẩm phán P lên xe đi về. Nên buộc ông L và ông Tạ Quang H phải áp tải, bảo vệ ông P để lên xe ô tô thì bị cáo Đ dùng 02 tay của mình kéo, khóa 02 tay của ông L. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo vẫn không nhận thức được những việc làm của mình đã gây ra là sai trái, không thừa nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự, không có thái độ ăn năn hối hận. Nên cần phải xét xử bị cáo với mức hình phạt thật sự nghiêm khắc hơn so với các bị cáo L, L và T; tương xứng với tính

chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và ngăn ngừa các hành vi phạm tội khác.

Đối với bị cáo Nguyễn Thiện T: Xét bị cáo không liên quan đến vụ án dân sự do thẩm phán Võ Đình P đang giải quyết, là người có học vấn, nhận thức cao hơn so với bố mẹ bị cáo (Đ và L). Lẽ ra, khi biết đoàn công tác Toà án tỉnh Khánh Hoà đến làm việc, bị cáo phải hỏi rõ bố mẹ bị cáo (Đ và L) để nắm bắt nội dung sự việc, tìm hiểu các thông tin về pháp luật nhằm khuyên nhủ bố mẹ bị cáo chấp hành, phối hợp làm việc với đoàn công tác theo đúng trình tự pháp luật. Nhưng bị cáo đã cùng với những người trong gia đình mình la lối, to tiếng với đoàn công tác tại vị trí thửa đất và khi đến Ủy ban nhân dân xã Đ, bị cáo tiếp tục hòa theo bố mẹ bị cáo to tiếng, gây ồn ào, mất trật tự tại trụ sở làm việc Ủy ban nhân dân xã Đ. Đồng thời, khi thấy ông Đỗ Đ L áp tải thẩm phán P để lên xe ra về, bị cáo liền có hành vi dùng tay phải kẹp cổ ông P, tay trái kẹp cổ ông L làm đứt nút áo đang trước bên phải và rơi băng tên của ông L. Hành vi trên của bị cáo T đã đóng vai trò đồng phạm thực hành tích cực cùng với các bị cáo L, Đ và L; thể hiện sự xem thường pháp luật, với thái độ ngông cuồng, không tôn trọng nơi làm việc của cơ quan Nhà nước và người đang thực hiện công vụ. Vì vậy, cần xem xét xử phạt bị cáo T với mức hình phạt thật nghiêm nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Lê Thị L: Xét bị cáo là vợ của bị cáo Đ, là mẹ của bị cáo T và L, khi biết đoàn công tác đến làm việc, bị cáo phải là người bình tĩnh, khuyên nhủ bị cáo Đ cũng như các con của bị cáo có thái độ chấp hành quy định của pháp luật. Nhưng vào ngày 19/01/2024, bị cáo L cùng chồng (bị cáo Đ) la hét, chửi bới, gây náo loạn tại vị trí thửa đất và khi tới trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, mặc dù được ông Đỗ Đ L, cán bộ Công an xã nhắc nhở nhiều lần, chính điều này đã kích động đến các con bị cáo (T, L) tham gia cùng. Tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, bị cáo L cùng chồng (bị cáo Đ), các con (bị cáo L và T) gây ồn ào, ngăn cản thẩm phán Võ Đình P, không cho ông P ra cổng Ủy ban nhân dân xã Đ để lên xe ô tô đi về. Trong khi ông L và ông H cùng nhiều người khác áp tải, bảo vệ thẩm phán P ra ngoài cổng Ủy ban nhân dân xã Đ thì L tiếp tục xô đẩy, ngăn cản và kéo, đóng cổng trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ để nhằm ngăn, không cho thẩm phán P di chuyển. Hành vi trên của bị cáo L thể hiện bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm thực hành tích cực, qua việc gây rối, mất trật tự công cộng, ảnh hưởng đến hoạt động, làm việc, làm gián đoạn hoạt động bình thường của Ủy ban nhân dân xã Đ. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi mà bị cáo L đã gây ra, để bị cáo lấy đó là bài học, tu dưỡng, sửa đổi bản thân và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thuý L: Mặc dù bị cáo không liên quan đến vụ án dân sự do thẩm phán Võ Đình P giải quyết. Nhưng vào ngày 19/01/2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân Đ, khi thấy bố, mẹ (bị cáo Đ và L) và em trai (bị cáo T) không cho thẩm phán P ra về. Bị cáo L đã cùng những người trong gia đình, trực tiếp lôi kéo, ngăn cản thẩm phán P tiếp cận ô tô để ra về, gây ra sự hỗn loạn, ồn ào, mất trật tự tại nơi làm việc của Ủy ban nhân dân xã Đ. Hành vi của bị cáo thể hiện vai trò đồng phạm thực hành cùng với bị cáo Đ, bị cáo T và bị cáo L về việc gây rối trật tự công cộng. Vì vậy, đối với bị cáo L cần xem xét một mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo L đã thực hiện, để giáo dục, răn đe bị cáo và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Thiện Đ, Nguyễn Thiện T, Lê Thị L và Nguyễn Thị Thuỳ L không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thiện T, Lê Thị L và Nguyễn Thị Thuỳ L đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mà mình đã gây ra, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo T từng tham gia nghĩa vụ quân sự năm 2022; các bị cáo Nguyễn Thiện Đ, Nguyễn Thiện T, Lê Thị L và Nguyễn Thị Thuỳ L đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên cần xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo L và bị cáo L; tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo T và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Đ theo quy định pháp luật.

[5] Việc xem xét áp dụng án treo và tổng hợp hình phạt:

Các bị cáo Lê Thị L và Nguyễn Thị Thuỳ L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hiện, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục; việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo L và L đủ điều kiện hưởng án treo, không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng đủ cho các bị cáo có khả năng tự cải tạo. Điều này vừa có tính răn đe, giáo dục vừa thể hiện chính sách khoa hòng của pháp luật đối với các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thiện Đ và bị cáo Nguyễn Thiện T khi quyết định hình phạt của tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Chống người thi hành công vụ”, xét cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp mức hình phạt của 02 tội trên thành hình phạt chung theo quy định pháp luật.

[6]. Về vật chứng vụ án: 01 (một) bảng tên công an nhân dân ghi tên “ĐỖ Đ L” số “378-503”; 01 (một) chiếc nút áo bằng kim loại màu vàng, mặt ngoài cúc áo có hình ngôi sao, mặt trong có 01 khoen sổ chỉ, trong khoen có một sợi chỉ màu xAh có dạng tưa, sợi; 01 (một) áo Cảnh sát nhân dân ngắn tay xuân hè màu xanh; 01 (một) mũ vải dạng lưỡi trai, màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại OPPO F11 mặt trước màu đen, mặt lưng đen ánh sáng phản xạ màu xAh và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE loại IPHONE 14 PRO MAX màu trắng bạc, xét đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Đỗ Đ L, ông Võ Đình P, bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ L và bà Nguyễn Thúy A nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 (một) chiếc nút áo bằng nhựa màu trắng thu giữ tại hiện trường vụ án, xét không xác định ai là chủ sở hữu, giá trị không có nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thúy A tại phiên tòa trình bày đã nhận được 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE loại IPHONE 14 PRO MAX màu trắng bạc, do Công A huyện V trả lại, bà A không có ý kiến gì về tài sản trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hành vi của Nguyễn Thúy A, dùng điện thoại quay lại sự việc xảy ra vào ngày 19/01/2024, Tòa án nhân dân huyện V đã trả hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện V để xem xét về trách nhiệm hình sự liên quan đến hành vi trên. Qua xem xét các tài liệu chứng cứ, lời khai của những người tham gia tố tụng trong vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện V nhận thấy, Nguyễn Thúy A không có sự bần bạc, thống nhất gì với Đ, L, T, L, ngoài hành vi quay phim không có hành vi nào khác nên không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, hành vi của A vi phạm quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh, trật tự A T xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Vì vậy, Công An huyện V đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với A.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thiện Đ, Nguyễn Thiện T, Lê Thị L và Nguyễn Thị Thùy L mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 318; khoản 1 Điều 330; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thiện Đ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 318; khoản 1 Điều 330; điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thiện T.

- Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thị L và bị cáo Nguyễn Thị Thùy L.

- Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 292, Điều 293, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thiện Đ 01 (một) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”; tổng hợp hình phạt chung của 02 tội trên là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2024.

- Bị cáo Nguyễn Thiện T 07 (bảy) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 01 (một) năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”; tổng hợp hình phạt chung của 02 tội trên là 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính ngày bắt giam thi hành án.

- Bị cáo Lê Thị L 01 (một) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Thị Thùy L 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị L, bị cáo Nguyễn Thị Thùy L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú

hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) chiếc nút áo bằng nhựa màu trắng (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/12/2024 giữa Công A huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Khánh Hòa).

3. Án phí: Các bị cáo Nguyễn Thiện Đ, Nguyễn Thiện T, Lê Thị L và Nguyễn Thị Thuỳ L mỗi người nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V;
- Công A tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ